TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2020/HNGĐ	*Cao Ph, ngày 19 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2020/HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th; sinh ngày 17/11/1991

Nơi cư trú: Xóm Trang G II, xã Tân Ph, huyện Cao ph, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Trang Tr, xã Hợp ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Bùi Văn Th, sinh ngày 03/4/1988

Nơi cư trú: Xóm Trang G II, xã Tân Ph, huyện Cao ph, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Quáng Tr, xã Hợp ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị Th và anh Bùi Văn Th

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Th và anh Bùi Văn Th thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Như Ánh Ng; sinh ngày 08/3/2012 cho đến khi cháu Ng trưởng thành. Giao cho anh Bùi Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Ngọc Đ; sinh ngày 05/6/2014 cho đến khi cháu Đ trưởng thành. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Chị Th, anh Th có quyền thăm nom con chung theo luật định.

2.3 Về tài sản chung: Các đương sự không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về công nợ chung: Các đương sự không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

2.5 Về án phí: Chị Bùi Thị Th tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Ph, theo biên lai thu tiền số 0003753 ngày 20 tháng 02 năm 2020. Trả lại cho chị Bùi Thị Th 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Cao Ph
- Các đương sự
- UBND xã Hợp Ph *(Đông Ph)*
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hiền